kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: HÓA HỌC - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 30/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: H12.CK1.020

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Cấu trúc bậc III của protein là

A. Trình tự sắp xếp các gốc α-amino acid trong mạch

B. Nhiều chuỗi polypeptide ghép lại thành một phân tử

C. Mạch cuộn lại thành khối đặc trong không gian

D. Mạch polypeptide xoắn α hoặc gấp nếp β

Câu 2. Muốn pha dịch truyền cho người bệnh, người ta dùng chất nào?

A. cellulose vi tinh thể **B.** glucose **C.** tinh bột **D.** saccharose

Câu 3. Acid béo có công thức $C_{21}H_{43}COOH$ có tên là

A. capric acid **B.** myristic acid **C.** behenic acid **D.** lauric acid

Câu 4. Điện phân 1, 2 L dung dịch chỉ chứa $CuSO_4$ và $NaCl$ bằng hai điện cực trơ. Dòng điện được lập trình theo thời gian như bảng dưới; trong đoạn 2 dòng đổi **tuyến tính** từ giá trị đầu đoạn tới giá trị cuối đoạn.

Đoạn	Khoảng thời gian (s)	Dòng đầu đoạn (A)	Dòng cuối đoạn (A)
1	$0 \to 1140$	$5,0$	$5,0$
2	$1140 \to 2340$	$5,0$	$7,0$
3	$2340 \to 3060$	$7,0$	$7,0$

Giả thiết của mô hình (đề cho, không phải thứ cần suy). Ở cathode, Cu^{2+} bị khử hết rồi nước mới bị khử thành H_2 ở anode, Cl^- bị oxi hoá hết rồi nước mới bị oxi hoá thành O_2. Ion Na^+ và SO_4^{2-} không phóng điện. Điện cực trơ, hiệu suất dòng 100%, khí không tan lại và không phản ứng, thể tích dung dịch coi như không đổi. Lấy $F = 96500$ C/mol. Hai máy đo khí ghi **tổng số mol khí tích luỹ** ở hai điện cực, nhưng nhãn ghi máy nào cắm vào điện cực nào **đã mất**. Hai đường ghi được như sau.

Kênh đo	Tổng số mol khí tích luỹ của kênh ấy
(1)	tăng ngay từ $t = 0$, đổi độ dốc tại $t = 2730$ s rồi lại tăng đều
(2)	bằng 0 cho tới $t = 780$ s, sau đó tăng đều theo điện lượng

Ngắt điện ở $t_f = 3060$ s, rồi trộn hoàn toàn hai vùng điện cực; H^+ và OH^- trung hoà nhau theo tỉ lệ $1:1$. Hỏi: tổng số mol khí thoát ra ở **cả hai** điện cực tính tới t_f bằng bao nhiêu mmol?

A. 119 mmol **B.** 160 mmol **C.** 69 mmol **D.** 134 mmol

Câu 5. Sức điện động chuẩn của pin ghép từ Na^+/Na ($E^\circ = -2,71$ V) và Au^{3+}/Au ($E^\circ = 1,5$ V) bằng

A. $4,21$ V **B.** $1,21$ V **C.** $1,5$ V **D.** $2,71$ V

Câu 6. Trong pin điện hoá, anode và cathode lần lượt mang dấu gì?

A. Cả hai điện cực đều mang dấu dương
B. Cả hai điện cực đều mang dấu âm
C. Anode mang dấu dương, cathode mang dấu âm
D. Anode mang dấu âm, cathode mang dấu dương

Câu 7. Dung dịch saccharose sau khi thuỷ phân có phản ứng tráng bạc vì

A. glucose và fructose sinh ra đều tham gia phản ứng tráng bạc
B. acid dùng làm xúc tác tráng bạc được
C. nước trong dung dịch tráng bạc được
D. bản thân saccharose đã tráng bạc được

Câu 8. Trong thí nghiệm điện phân dung dịch $CuSO_4$ với điện cực graphite, hiện tượng quan sát được ở cực âm là

A. Có bọt khí H_2 và dung dịch quanh cathode hoá hồng
B. Lá kẽm mòn dần vì bị oxi hoá
C. Có lớp đồng màu đỏ bám vào cathode
D. Xuất hiện kết tủa trắng lắng xuống đáy

Câu 9. Trong cách gọi tên omega, người ta đánh số nguyên tử carbon bắt đầu từ

A. nguyên tử carbon của nhóm $-CH_3$ ở đầu xa nhóm $-\ COOH$
B. nguyên tử carbon của nhóm $-\ COOH$
C. nguyên tử carbon mang liên kết đôi đầu tiên
D. nguyên tử carbon ở giữa mạch

Câu 10. Trong điện phân nóng chảy, ở cathode xảy ra

A. sự oxi hoá anion thành phi kim
B. sự bay hơi của chất điện phân
C. sự trung hoà giữa acid và base
D. sự khử ion kim loại thành kim loại